

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT  
(Ban hành kèm theo Thông  
tư số 80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 07 năm 2023

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[05] Mã số thuế: 0309391503

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	[ ]		
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	583.905.773
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	7.485.182.370	[24]	532.020.706
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	532.020.706
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	10.370.593.688	[28]	827.895.330
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	10.370.593.688	[33]	827.895.330
d	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	10.370.593.688	[35]	827.895.330
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	295.874.624
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	6.414.151
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	0
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41]	294.445.300

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ( $[42] \leq [41]$ )	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ( $[43]=[41]-[42]$ )	[43]	294.445.300

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 16 tháng 08 năm 2023

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

TRẦN THỊ THƠM



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 101/2023/QH15**

*(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Tháng 07 năm 2023)*

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[02] Mã số thuế: 0309391503

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Bắp bò muối 200g	214.555.315	10	8	4.291.106
2	Bắp bò muối 300g	53.206.707	10	8	1.064.134
3	Bắp bò muối 500g	19.456.862	10	8	389.137
4	Bắp giò heo muối vị Tayaki Coop Select 450g	55.527.918	10	8	1.110.558
5	Chả cốm 300g	578.772.805	10	8	11.575.456
6	Chả nướng 300g	187.063.222	10	8	3.741.264
7	Chân gà sốt cay 400g	100.115.974	10	8	2.002.319
8	Chân giò heo muối 300g	2.097.207.008	10	8	41.944.140
9	Chân giò heo muối 500g	298.299.373	10	8	5.965.987
10	Gà hun cỏ xạ hương 1kg	36.207.120	10	8	724.142
11	Gà hun cỏ xạ hương Coop Select 500g	76.403.250	10	8	1.528.065
12	Gà muối 500g	2.701.766.200	10	8	54.035.324
13	Gà muối hun khói 300g	53.782.839	10	8	1.075.657
14	Giò lụa 500g	18.798.832	10	8	375.977
15	Giò lụa cây 250g	100.757.250	10	8	2.015.145
16	Giò sụn gà 250g	17.945.042	10	8	358.901
17	Giò Tai Lưỡi Xào 250g	730.672.101	10	8	14.613.442
18	Giò tai nấm hương 500g	21.160.674	10	8	423.213
19	Máy may biên hoàn toàn tự động công nghệ 3 kim 5 chỉ, dùng trong công nghiệp may Model: HT-850w Nhân hiệu HENGTAI Điện áp 380v, 50Hz, Hàng mới 100%	1.062.360.000	10	8	21.247.200
20	Máy may biên tự động 1 kim, dùng trong công nghiệp may Model: HT-850 Nhân hiệu HENGTAI Điện áp 380v, 50Hz, Hàng mới 100%	1.298.440.000	10	8	25.968.800
21	Mọc Nấm Hương 250g	467.730.760	10	8	9.354.615
22	Tai heo muối 200g	207.153.312	10	8	4.143.066
23	Tai heo muối 400g	60.819.552	10	8	1.216.391
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.458.202.116</b>			<b>209.164.039</b>

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 16 tháng 08 năm 2023

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

Chứng chỉ hành nghề số:

TRẦN THỊ THƠM



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**